



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN **SJC**
Giá tăng giá trị



SJC SECURITIES CORPORATION

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Đ/Chỉ: 16, 18A Đinh Tiên Hoàng, P. Dakao, Q.1, Tp. HCM.

Điện thoại: (08) 38 9 11 9999 **Fax:** (84.8) 911 8888

Email: info@sjs.com.vn

Web: www.sjs.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

I. Lịch sử hoạt động của công ty.....	4
II. Báo cáo hoạt động của HĐQT.....	5
III. Báo cáo của Ban tổng giám đốc.....	7
IV. Báo cáo tài chính kiểm toán 2011.....	12
V. Cơ cấu tổ chức và nhân sự	41
VI. Thông tin cổ đông.....	43

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC (SJCS)

Giấy phép thành lập số: 97/UBCK-GP ngày 04 tháng 9 năm 2008

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Tp. Hồ Chí Minh, 04/2012

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Quá trình thành lập và phát triển :



CÁC MỐC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

04/09/2008	SJCS chính thức đi vào hoạt động theo Giấy phép số 97/UBCKNN cấp ngày 04/09/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 53 tỷ đồng, trụ sở chính đặt tại số 18A, Đinh Tiên Hoàng, Phường Dakao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
25/9/2008	SJCS được công nhận là thành viên của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo Giấy chứng nhận số 98/GCNTVLK ngày 25/09/2008.
05/12/2008	SJCS được công nhận là thành viên giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 99/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/12/2008.
06/02/2009	SJCS được công nhận là thành viên giao dịch của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo Quyết định số 35/QĐ-TTGDHN do Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 06/02/2009.
28/07/2009	Công ty được chấp thuận là thành viên giao dịch trực tuyến tại SGDCK thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số: 77/QĐ – SGDHCM ngày 28/07/2009.

03/03/2011

Công ty được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến theo Quyết định số: 223/QĐ-UBCK.

2. Ngành nghề kinh doanh

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

3. Định hướng phát triển

SJC Securities là công ty chứng khoán thứ 97 được cấp phép hoạt động từ năm 2008, mục tiêu SJC Securities nhắm tới là trở thành “Công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ tốt và minh bạch nhất Việt Nam”, thông điệp mà SJC Securities muốn gửi đến công chúng đầu tư: “Luôn mang lại giá trị gia tăng cho nhà đầu tư – Add more value”.

Trong tầm nhìn chiến lược và dài hạn của mình, SJC Securities xác định sẽ đồng hành với khách hàng thông qua các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán phát triển trên nền công nghệ thông tin tối ưu, máy móc thiết bị chuyên dùng hiện đại, kèm theo những dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt nhất nhằm đem lại hiệu quả đầu tư cao nhất cho khách hàng với cam kết gắn bó cùng phát triển bền vững. Bởi phương châm của chúng tôi là:

- *Luôn mang lại giá trị gia tăng cho nhà đầu tư;*
- *Lắng nghe và Đồng cảm với khách hàng;*
- *Hợp tác và Chia sẻ;*
- *Học hỏi và Sáng tạo;...*

SJC Securities tin tưởng vào định hướng phát triển đúng đắn của mình vì Ban lãnh đạo Công ty xác định, muốn phát triển bền vững thì bên cạnh quy mô vốn, công nghệ tối ưu, yếu tố nhân sự cũng là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của Công ty. Do đó, SJC Securities tập trung ưu tiên phát triển nguồn lực con người để xây dựng một đội ngũ nhân sự trẻ, năng động, giỏi chuyên môn... Và hơn thế là sự đoàn kết, nhất trí, đặt quyết tâm cao để thực hiện mục tiêu đã đặt ra của toàn thể Ban lãnh đạo, nhân viên SJC Securities.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

- Đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm hiện đại, bảo mật cao cùng với hệ thống giao dịch trực tuyến có nhiều tiện ích, nâng cao năng lực hệ thống máy móc thiết bị, hạ tầng kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý và cung cấp các dịch vụ về chứng khoán có chất lượng ưu việt nhất đến quý nhà đầu tư.
- Phần mềm Quản lý các khoản vay hỗ trợ vốn dành cho nhà đầu tư trên hệ thống Core.
- Năm 2011, tiếp tục là một năm khó khăn đối với thị trường chứng khoán cũng như các thành viên của thị trường mà nguyên nhân chính xuất phát từ những rủi ro hệ thống, nhận thức được điều này và tranh thủ thời điểm thị trường không thuận lợi Ban lãnh đạo công ty đã tái cấu trúc công ty theo hướng gọn nhẹ, linh hoạt hơn và chú trọng đẩy mạnh việc phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu để đón đầu sóng mới của thị trường.
- Năm 2011 cũng là năm các quy trình, quy chế của SJCS được hoàn thiện nhằm chuẩn mực hóa mọi hoạt động của công ty.

2. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của công ty năm 2009 – 2011

Kết quả kinh doanh (VNĐ)	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Doanh thu thuần	21.952.438.991	16.375.706.090	10.003.725.958
Lợi nhuận thuần từ HĐKD chứng khoán	6.606.604.876	1.774.027.770	(6.053.461.887)
Tổng lợi nhuận trước thuế	6.648.956.335	2.231.908.257	(5.602.094.525)
Lợi nhuận sau thuế	5.467.480.062	1.739.519.216	(5.602.094.525)
Bảng cân đối kế toán	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Tài sản ngắn hạn	93.875.397.956	174.683.521.131	84.986.154.114
Tài sản dài hạn	6.095.414.257	8.029.993.194	6.003.968.293
Tổng tài sản (VNĐ)	99.970.812.213	182.713.514.325	90.990.122.407
Nợ phải trả	46.641.763.300	127.602.959.933	42.806.662.540
Vốn chủ sở hữu (VNĐ)	53.371.035.176	55.110.554.392	48.183.459.867
Tổng Nguồn vốn	99.970.812.213	182.713.514.325	90.990.122.407
Vốn điều lệ (VNĐ)	53.000.000.000	53.000.000.000	53.000.000.000
Số lượng CPĐLH (cp)	5.300.000	5.300.000	5.300.000
Các chỉ tiêu khác	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	93,90%	95,61%	93,4%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	6,10%	4,39%	6,6%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	46,66%	69,84%	47%

Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	53,34%	30,16%	53%
Tỷ suất lợi nhuận	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
ROA	5,47%	0,95%	-
ROE	10,25%	3,16%	-
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	1.032	328	-

Nguồn: BCTC kiểm toán SJCS năm 2009 – 2011

❖ **Nguyên nhân chính dẫn đến sự biến động kết quả kinh doanh năm 2011 so với năm 2010:**

Năm 2011, TTCK Việt Nam nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng đã trải qua một giai đoạn đầy khó khăn và thách thức. **Tại HoSE**, chỉ số VN-Index giảm hơn 25% so với cuối năm 2010. Giá trị vốn hóa của các công ty niêm yết trên sàn giảm 137 ngàn tỷ đồng, còn lại 454 ngàn tỷ đồng vào cuối năm 2011. Quy mô giao dịch cũng bị thu hẹp đáng kể. Khối lượng giao dịch bình quân đạt gần 34 triệu cổ phiếu/phần, tương ứng với giá trị giao dịch 650 tỷ đồng, giảm 29% về khối lượng và 57% về giá trị so với năm 2010. **Tại HaSTC**, chỉ số HNX-Index giảm hơn 58% so với cuối năm 2010. Khối lượng giao dịch bình quân đạt trên 30 triệu cổ phiếu/phần, tương ứng với giá trị giao dịch gần 365 tỷ đồng, giảm mạnh về cả khối lượng và giá trị so với năm 2010.

Với những khó khăn chung, ngành Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm và Kinh doanh bất động sản là các ngành chịu ảnh hưởng nặng nề nhất trong năm vừa qua, với các chỉ tiêu về lợi nhuận giảm mạnh. 63/102 công ty chứng khoán báo cáo lỗ theo báo cáo tài chính 3 quý đầu năm 2011. Các hoạt động nghiệp vụ của các công ty chứng khoán đều sụt giảm về doanh thu do thị trường giảm điểm và thanh khoản kém. Không nằm ngoài xu hướng chung của ngành doanh thu, lợi nhuận của SJCS cũng bị sụt giảm.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Năm 2012 và trong tương lai SJCS sẽ tiếp tục nỗ lực phát huy những điểm mạnh để có thể vượt qua những thách thức của thị trường và tận dụng mọi cơ hội củng cố vị thế của mình trên thị trường chứng khoán, từng bước thực hiện mục tiêu trở thành “ Công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ tốt nhất Việt Nam”.

Với chiến lược trung và dài hạn, SJCS quán triệt định hướng sẽ đồng hành cùng khách hàng thông qua chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp và công nghệ hiện đại nhằm đem lại hiệu quả đầu tư tối ưu cho khách hàng với cam kết cùng phát triển bền vững.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

❖ **Các chỉ tiêu cơ bản**

Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao hàng năm được áp dụng phù hợp với quyết định 206/2003/QĐ-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 12/12/2003.

Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	: 06 năm
- Máy móc, thiết bị	: 03 năm
- Phương tiện vận tải	: 03 - 06 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	: 03 - 06 năm
- Các tài sản khác	: 03 - 05 năm
- Phần mềm kế toán	: 05 năm

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Các khoản phải nộp cho nhà nước được thực hiện đúng theo Luật định. Tại 31/12/2010 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

Đơn vị: Đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2011	31/12/2010
1	Đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết - CTCP Kinh doanh và Đầu tư vàng Việt Nam – 100.000 cổ phiếu	1.000.000.000	1.000.000.000
Tổng cộng		1.000.000.000	1.000.000.000

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty đến thời điểm 31/12/2011 có giá trị 1.000.000.000 đồng, Công ty chưa trích lập dự phòng do Công ty không xác định được đầy đủ và chính xác thông tin mã cổ phiếu này trên thị trường, do vậy Công ty không có cơ sở để trích lập dự phòng. Công ty đã sử dụng giá gốc để phản ánh giá trị chứng khoán chưa niêm yết trên sổ sách kế toán.

Các khoản phải thu tại ngày 31/12/2010 và 31/12/2011

Khoản mục	31/12/2011	31/12/2010
Phải thu khách hàng	935.426.763	291.929.668
Trả trước cho người bán	6.894.080.000	446.632.745
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	37.230.666.882	91.539.026.820
Các khoản phải thu khác	33.992.311.853	70.495.074.217
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.127.415.721)	-

Tổng cộng	76.925.069.777	162.772.663.450
------------------	-----------------------	------------------------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011 của SJCS

Các khoản phải trả tại ngày 31/12/2010 và 31/12/2011

Khoản mục	31/12/2011	31/12/2010
I. Nợ ngắn hạn	42.806.662.540	127.602.959.933
1. Vay và nợ ngắn hạn	-	-
2. Phải trả người bán	72.348.576	16.788.621
3. Người mua trả tiền trước	150.025.546	60.111.367
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	823.236.260	841.644.953
5. Phải trả người lao động	155.000.000	239.964.172
6. Chi phí phải trả	226.860.000	91.000.000
7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	51.681.655	193.089.349
8. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	301.816.108	309.120.801
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(275.213.595)	(272.613.595)
10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	41.300.907.990	126.123.854.265
II. Nợ dài hạn	0	0
Tổng cộng	42.806.662.540	127.602.959.933

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011 của SJCS

Chi tiết Thuế và khoản phải nộp ngân sách Nhà nước

STT	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2010
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.237.823	23.264.369
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(84.829.840)	59.504.921
3	Thuế thu nhập cá nhân	816.998.437	758.875.663
4	Các loại thuế khác	-	-
Tổng cộng		738.406.420	841.644.953

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011 của SJCS

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	93,40	95,61
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	6,60	4,39
Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	47,05	69,84
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	52,95	30,16
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	2,13	1,37

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,99	1,43
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,14	0,08
Tỷ suất sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	(0,56)	13,63
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	(0,56)	10,62
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	(0,06)	1,22
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	(0,06)	0,95
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	(0,12)	3,16

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của các năm báo cáo

Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011
Bookvalue	10.038	10.070	10.450	9.143

Biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	53.000.000.000	371.035.176	53.371.035.176
Lợi nhuận sau thuế năm trước	-	1.739.519.216	1.739.519.216
Số dư cuối năm trước	53.000.000.000	2.110.554.392	55.110.554.392
Số dư đầu năm nay	53.000.000.000	2.110.554.392	55.110.554.392
Lợi nhuận trong năm nay	-	(5.602.094.525)	(5.602.094.525)
Chia cổ tức năm nay	-	(1.325.000.000)	(1.325.000.000)
Số dư cuối năm	53.000.000.000	(4.816.540.133)	48.183.459.867

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011 của SJCS

Tổng số cổ phiếu theo từng loại

Tính đến thời điểm 31/12/2011, vốn điều lệ của Công ty là 53 tỷ đồng tương đương với số cổ phiếu đang lưu hành là 5.300.000 cổ phiếu. Toàn bộ số lượng cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành từng loại

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 5.300.000 cổ phiếu (phổ thông).

Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có)

Không có.

Cổ tức

Chỉ tiêu	2009	2010
Cổ tức	10%	2,5%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2011 thị trường sụt giảm mạnh cả về giá trị và khối lượng khiến doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán của công ty giảm khoảng 50%, trong khi đó doanh thu từ hoạt động này lại chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của SJCS nên đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu thuần hoạt động kinh doanh chỉ đạt hơn 10 tỷ đồng, giảm 38,91% so với năm 2010 và Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh đạt 5,63 tỷ đồng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng chi phí; khoản chi phí này của Công ty không biến động nhiều so với năm 2010.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm hiện đại, bảo mật cao cùng với hệ thống giao dịch trực tuyến có nhiều tiện ích, nâng cao năng lực hệ thống máy móc thiết bị, hạ tầng kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý và cung cấp các dịch vụ về chứng khoán có chất lượng ưu việt nhất đến quý nhà đầu tư.
- Phần mềm Quản lý các khoản vay hỗ trợ vốn dành cho nhà đầu tư trên hệ thống Core.
- Ban lãnh đạo công ty đã tái cấu trúc công ty theo hướng gọn nhẹ, linh hoạt hơn và chú trọng đẩy mạnh việc phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu để đón đầu sóng mới của thị trường.
- Năm 2011 cũng là năm các quy trình, quy chế của SJCS được hoàn thiện nhằm chuẩn mực hóa mọi hoạt động của công ty và kiểm soát chặt chẽ các yếu tố rủi ro có thể phát sinh.

4. Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2012.

❖ Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Mạng lưới khách hàng: Với mục tiêu mở rộng mạng lưới khách hàng tại những tỉnh thành có tiềm năng, SJCS dự kiến sẽ mở rộng thêm nhiều chi nhánh, phòng giao dịch tại các tỉnh thành trong thời gian tới.

Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại: Từ khi mới thành lập, công ty đã xác định việc đầu tư vào Công nghệ thông tin là mục tiêu hàng đầu của công ty. Một mặt đáp ứng yêu cầu về quản lý của Công ty; Mặt khác đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Con người: SJCS quan niệm rằng, con người là giá trị cốt lõi của doanh nghiệp nên Công ty luôn có những chính sách nhân sự đúng đắn, phù hợp giúp SJCS thu hút được những chuyên viên tài chính có

trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết gắn bó với công ty, giúp Công ty duy trì được bộ máy nhân sự ổn định tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các nghiệp vụ để phục vụ ngày một tốt hơn khách hàng cũ và thu hút khách hàng tiềm năng.

❖ **Định hướng phát triển của Công ty**

Chiến lược vốn

Với mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ tốt nhất tại Việt Nam. Vốn hoạt động là một vấn đề vô cùng quan trọng góp phần đưa công ty đến gần mục tiêu, do đó, SJCS đang có lộ trình tăng vốn lên 150 tỷ và 300 tỷ sắp tới. Trong chiến lược xây dựng cấu trúc vốn tương lai, SJCS luôn cân nhắc, tính toán các phương án nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn cổ đông cao nhất và chi phí sử dụng vốn thấp nhất.

Mạng lưới

Ngoài việc mở thêm chi nhánh, phòng giao dịch độc lập trực thuộc SJCS, SJCS cũng có chiến lược hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước để phát triển SJCS theo hướng đa dạng đối tác, đa dạng sản phẩm.

Công nghệ

Công nghệ được coi là yếu tố được ưu tiên phát triển tại SJCS. SJCS hiện đang triển khai phát triển và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, có độ tương thích cao với hai Sở, đảm bảo cung cấp các công cụ hữu hiệu cho các hoạt động giao dịch – bao gồm: Giao dịch trực tuyến, Dịch vụ nhắn tin SMS, Chương trình Quản lý giao dịch, Quản lý đầu giá, Đăng ký mở tài khoản trực tuyến, Đăng ký Rút tiền qua Internet, Quản lý nhân sự, Quản lý tài sản, Quản lý rủi ro, Kế toán, Quản lý hồ sơ khách hàng, Website, đăng ký thực hiện quyền, thông tin thị trường, lệnh nâng cao ..v.v... SJCS cũng đang đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm giao dịch nhằm mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

Nhân sự

SJCS xác định việc phát triển nguồn lực là một trong những yếu tố cơ bản đảm bảo sự thành công cho công ty trong tương lai. SJCS phát triển chiến lược nhân sự linh hoạt nhằm thu hút được những cá nhân xuất sắc tham gia và gắn bó lâu dài với công ty. Chiến lược nhân sự của có thể được tóm tắt bao gồm việc tuyển dụng đa kênh nhằm tìm kiếm vào những cá nhân có năng lực và phẩm chất đạo đức phù hợp, trọng dụng và mạnh dạn phân quyền cho các cá nhân được tuyển dụng và chính sách đãi ngộ thích hợp, bao gồm cả việc chia sẻ lợi nhuận hoạt động nhằm khuyến khích và giữ chân các bộ có năng lực.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011
đã được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	05 – 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	09 - 22

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Khái quát

Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC là công ty cổ phần được thành lập theo: Giấy phép số 97/UBCK – GP ngày 04 tháng 9 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã nhận được các quyết định bổ sung như sau:

- + Quyết định số 29/UBCK-GCN ngày 04 tháng 9 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc lưu ký chứng khoán cho tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và được tham gia vào hoạt động lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán.
- + Giấy chứng nhận số 98/GCNTVLK ngày 25 tháng 9 năm 2008 của Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán về việc chứng nhận Công ty là thành viên lưu ký chứng khoán.
- + Quyết định số 1047/QĐ-UBCK ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận lập chi nhánh công ty chứng khoán.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Trụ sở chính:

Địa chỉ : Lầu 6, 18 A Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 39119999
Fax : (84-8) 39118888

Chi nhánh:

Địa chỉ : Số 10, Hoa Lư, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 39785207
Fax : (84-4) 39785208

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm 2011 và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Huỳnh Thị Bích Ngân	Chủ tịch	05.9.2008	-
Ông Nguyễn Văn Liêm	Thành viên	05.9.2008	21.5.2011
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên	05.9.2008	-
Bà Nguyễn Hồng Trang	Thành viên	05.9.2008	-
Ông Phạm Quang Anh	Thành viên	21.5.2011	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	05.9.2008	-
Bà Nguyễn Hồng Trang	Phó Tổng Giám đốc	05.9.2008	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
 Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lý Thanh Tùng	Trưởng ban	16.9.2008	-
Ông Phan Hoài Nam	Thành viên	23.12.2008	23.1.2011
Ông Lê Xuân Vinh	Thành viên	23.01.2011	-
Bà Hồ Lệ Hoài Mai	Thành viên	23.01.2011	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Huỳnh Anh Tuấn

Tổng Giám đốc

TP.HCM, ngày 28 tháng 3 năm 2012



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)
 29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Tel: (84-8) 39103908; 39104881 - Fax: (84-8) 39104880

Số: 46.2 /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC được lập ngày 28/03/2012 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 05 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Cơ sở đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần

Như thuyết minh tại mục V.3 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đang sở hữu 100.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư vàng Việt Nam có giá trị ghi sổ là 1.000.000.000 đồng (mệnh giá 1.000.000.000 đồng) (Cổ phiếu chưa niêm yết). Tại ngày 31/12/2011, Công ty không thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá đối với cổ phiếu này do không có cơ sở xác định giá trị thị trường.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các hướng dẫn kế toán áp dụng tại công ty chứng khoán, các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
 Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
 Giám đốc

 Nguyễn Thị Lan

Chứng chỉ KTV số: 0167/KTV
 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2012

Kiểm toán viên



Nguyễn Hồng Nga
 Chứng chỉ KTV số: 1266/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		84.986.154.114	174.683.521.131
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.838.964.894	9.763.051.642
1. Tiền	111		5.838.964.894	9.763.051.642
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.000.000.000	1.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.3	1.000.000.000	1.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.925.069.777	162.772.663.450
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	935.426.763	291.929.668
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	6.894.080.000	446.632.745
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	V.6	37.230.666.882	91.539.026.820
4. Các khoản phải thu khác	138	V.7	33.992.311.853	70.495.074.217
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.127.415.721)	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	2.121.000
1. Hàng tồn kho	141	V.8	-	2.121.000
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.222.119.443	1.145.685.039
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	209.597.885	298.999.229
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		84.829.840	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	927.691.718	846.685.810
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.003.968.293	8.029.993.194
I. Tài sản cố định	220		4.349.318.522	7.186.784.422
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	1.801.962.812	3.957.404.422
Nguyên giá	222		9.151.707.780	9.319.416.200
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.349.744.968)	(5.362.011.778)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	2.547.355.710	3.229.380.000
Nguyên giá	228		4.173.438.500	4.036.725.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.626.082.790)	(807.345.000)
II. Tài sản dài hạn khác	260		1.654.649.771	843.208.772
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	173.039.682	42.386.888
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.14	1.481.610.089	800.821.884
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		90.990.122.407	182.713.514.325

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		42.806.662.540	127.602.959.933
I. Nợ ngắn hạn	310		42.806.662.540	127.602.959.933
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	-	-
2. Phải trả người bán	312		72.348.576	16.788.621
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	150.025.546	60.111.367
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	823.236.260	841.644.953
5. Phải trả người lao động	315		155.000.000	239.964.172
6. Chi phí phải trả	316	V.18	226.860.000	91.000.000
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	41.300.907.990	126.123.854.265
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		51.681.655	193.089.349
9. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		301.816.108	309.120.801
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(275.213.595)	(272.613.595)
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		48.183.459.867	55.110.554.392
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	48.183.459.867	55.110.554.392
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		53.000.000.000	53.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(4.816.540.133)	2.110.554.392
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		90.990.122.407	182.713.514.325

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
Chứng khoán lưu ký	006		378.096.050.000	64.615.537.000
Chứng khoán giao dịch	007		378.096.050.000	64.615.537.000
Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		378.096.050.000	64.615.537.000

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Hiền

Trần Khánh Dư

Huỳnh Anh Tuấn

TP.HCM, ngày 28 tháng 3 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		10.005.863.034	16.387.066.215
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		3.669.235.686	7.896.759.095
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		5.989.127.644	7.009.711.097
- Doanh thu khác	01.9		347.499.704	1.480.596.023
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.137.076	11.360.125
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		10.003.725.958	16.375.706.090
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.1	4.253.476.103	3.251.791.951
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		5.750.249.855	13.123.914.139
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.2	11.803.711.742	11.349.886.369
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.053.461.887)	1.774.027.770
8. Thu nhập khác	31		611.862.313	785.242.827
9. Chi phí khác	32	VI.3	160.494.951	327.362.340
10. Lợi nhuận khác	40		451.367.362	457.880.487
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(5.602.094.525)	2.231.908.257
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.4	-	492.389.041
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(5.602.094.525)	1.739.519.216
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	(1.057)	328

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Hiền

Trần Khánh Dư

Huỳnh Anh Tuấn

TP.HCM, ngày 28 tháng 3 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(5.602.094.525)	2.231.908.257
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		3.026.481.552	3.315.319.354
- Các khoản dự phòng	03		2.127.415.721	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(22.574.814)	(793.250.424)
- Chi phí lãi vay	06		1.194.444	329.444.444
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(469.577.622)	5.083.421.631
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		82.873.553.999	(91.931.169.620)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.121.000	(2.121.000)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(84.701.695.757)	92.909.303.806
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(41.251.450)	735.141.998
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.194.444)	(329.444.444)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(144.334.761)	(1.600.113.198)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.600.000)	(230.627.332)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.484.979.035)	4.634.391.841
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(238.761.380)	(1.542.676.296)
2. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	9.324.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		72.320.542	469.250.424
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(166.440.838)	8.250.574.128
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		2.000.000.000	14.000.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.000.000.000)	(23.000.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.272.666.875)	(5.280.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.272.666.875)	(14.280.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.924.086.748)	(1.395.034.031)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	9.763.051.642	11.158.085.673
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.838.964.894	9.763.051.642

Người lập biểu

Phạm Thị Hiền

Kế toán trưởng

Trần Khánh Dư

Tổng Giám đốc

Huỳnh Anh Tuấn

TP.HCM, ngày 28 tháng 3 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC (gọi tắt là Công ty) là công ty cổ phần được thành lập theo: Giấy phép số 97/UBCK – GP ngày 04 tháng 9 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã nhận được các quyết định bổ sung như sau :

- + Quyết định số 29/UBCK-GCN ngày 04 tháng 9 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc lưu ký chứng khoán cho tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và được tham gia vào hoạt động lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán.
- + Giấy chứng nhận số 98/GCNTVLK ngày 25 tháng 9 năm 2008 của Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán về việc chứng nhận Công ty là thành viên lưu ký chứng khoán.
- + Quyết định số 1047/QĐ-UBCK ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận lập chi nhánh công ty chứng khoán.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán..

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính, thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được trình bày theo nguyên tắc giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình, vô hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do xây dựng hoặc sản xuất bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Tài sản cố định hữu hình, vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản.

Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 năm
- Máy móc, thiết bị	03 năm
- Phương tiện vận tải	03 - 06 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 06 năm
- Các tài sản khác	03 - 05 năm
- Phần mềm kế toán	05 năm

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn :

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch trên thị trường chứng khoán. Đối với các chứng khoán chưa niêm yết thì giá trị thị trường được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM) đối với các công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM), hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm 31/12/2011 đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng. Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn tin cậy thì được lấy theo giá trị ghi sổ.

4. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

5. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

6. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên Bảng cân đối kế toán là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

7. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phân công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

9. Các bên liên quan

Các bên được gọi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tiền mặt	11.193.492	15.996.596
Tiền gửi ngân hàng	4.971.913.630	9.638.995.113
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch	855.857.772	108.059.933
Cộng	5.838.964.894	9.763.051.642

2. Giá trị giao dịch được thực hiện trong năm

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
a) Của công ty chứng khoán	-	-
b) Của nhà đầu tư	153.476.630	2.234.033.955.000
- Cổ phiếu	153.008.640	2.229.008.970.000
- Chứng khoán khác	467.990	5.024.985.000
Cộng	153.476.630	2.234.033.955.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn tại ngày 31/12/2011 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng	Giá trị theo giá sổ kế toán	So với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường
			Tăng	Giảm	
<i>Đầu tư cổ phiếu</i>	100.000	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Cổ phiếu chưa niêm yết	100.000	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư vàng Việt Nam (*)	100.000	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Cộng	100.000	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000

(*) Giá trị thị trường của chứng khoán không xác định được giá trị thị trường được trình bày theo giá trị ghi sổ kế toán do không có đủ thông tin để xác định theo giá trị hợp lý.

4. Phải thu khách hàng

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Phải thu phí ứng trước tiền bán, cầm cố	1.644.363	207.650.966
Phải thu phí tư vấn	933.782.400	-
Phải thu khách hàng khác	-	84.278.702
Cộng	935.426.763	291.929.668

5. Trả trước cho người bán

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Công ty TNHH MTV Giải pháp Công nghệ Phúc Khang	5.294.000.000	-
Cộng ty Cổ phần Phần mềm Bravo	-	93.170.000
Viện Kiến trúc quy hoạch Đô thị và Nông thôn	-	90.000.000
Công ty TNHH Kiến trúc và Xây dựng Đông Sơn	-	214.272.300
Hồ Đức Toàn	1.600.000.000	-
Công ty khác	80.000	49.190.445
Cộng	6.894.080.000	446.632.745

6. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Phải thu khách hàng mua	10.034.556.725	31.787.826.434
Phải thu khách hàng bán	16.111.290	80.988.083
Phải thu ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư	2.376.389.667	24.825.978.840
Phải thu hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán	24.803.609.200	34.844.233.463
Cộng	37.230.666.882	91.539.026.820

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

7. Các khoản phải thu khác

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Phải thu nhà đầu tư liên quan đến chứng khoán cầm cổ Ngân hàng	33.803.181.750	70.457.441.667
Công ty Chứng khoán Hà Thành	-	4.858.689
Trường Viễn Đông	29.660.082	29.660.082
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	-	3.113.779
Các khoản phải thu khác	159.470.021	-
Cộng	33.992.311.853	70.495.074.217

8. Hàng tồn kho

Công cụ dụng cụ chưa sử dụng.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Cước thuê bao kênh riêng quốc tế	207.294.999	637.300.000	(680.144.999)	164.450.000
Chi phí giao dịch qua mạng	16.981.250	82.408.500	(66.010.126)	33.379.624
Công cụ dụng cụ	74.722.980	65.022.249	(130.800.299)	8.944.930
Chi phí phân bổ khác	-	119.651.100	(116.827.769)	2.823.331
Cộng	298.999.229	904.381.849	(993.783.193)	209.597.885

10. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Tạm ứng	757.541.718	676.535.810
Các khoản cầm cố ký quỹ, ký cược ngắn hạn	170.150.000	170.150.000
Cộng	927.691.718	846.685.810

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

I1. Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	544.598.392	6.652.828.505	1.414.162.546	707.826.757	9.319.416.200
Mua sắm mới trong năm	-	18.867.200	-	83.180.680	102.047.880
Thanh lý trong năm	-	(199.214.400)	-	(70.541.900)	(269.756.300)
Số cuối năm	544.598.392	6.472.481.305	1.414.162.546	791.007.437	9.151.707.780
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	211.788.276	4.560.532.392	572.951.868	16.739.242	5.362.011.778
Khấu hao trong năm	90.766.399	1.671.996.531	238.092.512	206.888.320	2.207.743.762
Thanh lý trong năm	-	(199.214.400)	-	(20.796.172)	(220.010.572)
Số cuối năm	302.554.675	6.033.314.523	811.044.380	202.831.390	7.349.744.968
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	332.810.116	2.092.296.113	841.210.678	691.087.515	3.957.404.422
Số cuối năm	242.043.717	439.166.782	603.118.166	588.176.047	1.801.962.812

Ghi chú: Số liệu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại đầu kỳ được phân loại lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

12. Tài sản cố định vô hình

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	Phần mềm kế toán
Nguyên giá	
Số đầu năm	4.036.725.000
Mua sắm mới trong năm	136.713.500
Số cuối năm	4.173.438.500
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	807.345.000
Khấu hao trong năm	818.737.790
Số cuối năm	1.626.082.790
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	3.229.380.000
Số cuối năm	2.547.355.710

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí thành lập	-	100.834.342	(18.361.442)	82.472.900
Công cụ dụng cụ	42.386.888	88.881.533	(40.701.639)	90.566.782
Cộng	42.386.888	189.715.875	(59.063.081)	173.039.682

14. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp hằng năm	1.200.221.016	637.692.132
Tiền lãi phân bổ hằng năm	161.389.073	43.129.752
Cộng	1.481.610.089	800.821.884

15. Vay và nợ ngắn hạn

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Ngân hàng Thương mại	-	2.000.000.000	(2.000.000.000)	-
Cổ phần Á Châu	-	-	-	-
Cộng	-	2.000.000.000	(2.000.000.000)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

16. Người mua trả tiền trước

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Ứng trước cho nhà cung cấp dịch vụ	-	20.749.962
Tiền thu thừa phải trả cho nhà đầu tư	150.025.546	39.361.405
Cộng	150.025.546	60.111.367

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	23.264.369	45.645.319	(62.671.865)	6.237.823
Thuế thu nhập doanh nghiệp	59.504.921	-	(144.334.761)	(84.829.840)
Thuế thu nhập cá nhân	758.875.663	1.567.733.953	(1.509.611.179)	816.998.437
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	841.644.953	1.616.379.272	(1.719.617.805)	738.406.420

18. Chi phí phải trả

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Chi phí bảo trì phần mềm	154.560.000	-
Chi phí tiện ích	49.800.000	67.000.000
Chi phí dịch vụ khác	22.500.000	24.000.000
Cộng	226.860.000	91.000.000

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Kinh phí công đoàn	17.273.570	2.750.488
Bảo hiểm xã hội, y tế	6.840.087	-
Tiền lãi góp vốn phải trả cho các cổ đông	-	-
Cổ tức phải trả cho cổ đông	72.333.125	20.000.000
Phải trả EVN Sài Gòn phí chuyển nhượng	85.250.119	90.358.438
Nhận ký quỹ mua chứng khoán vào ngày T của nhà đầu tư	5.340.438.000	30.652.260.000
Phải trả Ngân hàng liên quan đến nhà đầu tư cầm cổ chứng khoán thông qua Công ty	33.800.000.000	70.532.493.000
Phải trả Ngân hàng Công thương Việt Nam tiền vay của nhà đầu tư thông qua Công ty	1.964.403.166	24.825.992.339
Các khoản phải trả, phải nộp khác	14.369.923	-
Cộng	41.300.907.990	126.123.854.265

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
 Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		53.000.000.000	53.000.000.000	-	-	-	-	53.000.000.000	53.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối (*)		371.035.176	2.110.554.392	1.739.519.216	-	-	(6.927.094.525)	2.110.554.392	(4.816.540.133)
Cộng		53.371.035.176	55.110.554.392	1.739.519.216	-	-	(6.927.094.525)	55.110.554.392	48.183.459.867

(*) Lợi nhuận chưa phân phối:

- Tăng trong năm trước do kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trước lãi.

- Giảm trong năm nay:

6.927.094.525 đồng.

Trong đó:

+ Chia cổ tức trong năm nay của lợi nhuận các năm trước:

1.325.000.000 đồng.

+ Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm nay lỗ:

5.602.094.525 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Công ty Cổ phần Thanh niên	150.000.000	150.000.000
Bà Huỳnh Thị Bích Ngân	5.290.000.000	5.290.000.000
Ông Huỳnh Anh Tuấn	2.764.400.000	2.764.400.000
Bà Nguyễn Hồng Trang	2.644.700.000	2.644.700.000
Các cổ đông khác	42.150.900.000	42.150.900.000
Cộng	53.000.000.000	53.000.000.000

c. Cổ phiếu

	31/12/2011	01/01/2011
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.300.000	5.300.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Chi phí hoạt động kinh doanh

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	939.231.128	2.069.708.002
Chi phí hoạt động tư vấn	18.750.000	14.650.000
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	-	5.167.046
Chi phí về vốn kinh doanh	3.295.494.975	1.162.266.903
Cộng	4.253.476.103	3.251.791.951

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.236.113.361	7.114.074.798
Chi phí công cụ dụng cụ, đồ dùng văn phòng	96.242.499	136.725.844
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.174.887.374	2.745.245.584
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	1.196.000
Chi phí trích dự phòng	2.127.415.721	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	185.004.159	1.000.874.526
Chi phí khác	981.048.628	351.769.617
Cộng	11.803.711.742	11.349.886.369

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thanh lý tài sản cố định	54.764.173	-
Chi phí đầu tư	-	325.450.090
Chi phí khác	105.730.778	1.912.250
Cộng	160.494.951	327.362.340

4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 25% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.602.094.525)	2.231.908.257
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.263.275.721	(243.543.212)
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.354.275.721	2.517.762
+ Chi phí không chứng từ	226.860.000	2.517.762
+ Các khoản điều chỉnh tăng khác	2.127.415.721	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(91.000.000)	(246.060.974)
+ Các khoản điều chỉnh giảm khác	(91.000.000)	(246.060.974)
Tổng thu nhập chịu thuế	(3.338.818.804)	1.988.365.045
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm nay	-	497.091.261
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2009	-	(4.702.220)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	492.389.041

5. Lãi/lỗ cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.602.094.525)	1.739.519.216
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(5.602.094.525)	1.739.519.216
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.300.000	5.300.000
Lãi/lỗ cơ bản trên cổ phiếu	(1.057)	328

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<i>Mua cổ phiếu</i>		
Tạm ứng tiền	245.000.000	9.777.011.072
Thanh toán hộ Công ty các khoản chi phí	-	9.939.555.089
Chi trả tiền đã chi hộ	169.000.000	-
<i>Ứng trước tiền bán và mua chứng khoán thông qua các hợp đồng hỗ trợ, tư vấn</i>		
Thu tiền hỗ trợ và ứng trước	104.442.641	946.527.750
Thu phí ứng trước và hỗ trợ	-	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tạm ứng	76.000.000	104.442.641
Cộng nợ phải thu	76.000.000	104.442.641

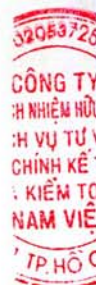
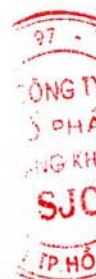
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	915.724.864	963.970.863
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	48.962.833	9.220.800
Tiền thưởng	3.000.000	4.000.000
Cộng	967.687.697	977.191.663

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt kiểm toán. Số liệu này đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay.

Bảng cân đối kế toán	Số liệu tại ngày 31/12/2010	Số liệu tại ngày 31/12/2010 (Trình bày lại)	Chênh lệch
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	-	91.539.026.820	91.539.026.820
Các khoản phải thu khác	162.034.101.037	70.495.074.217	(91.539.026.820)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	93,40	95,61
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	6,60	4,39
<i>Cơ cấu vốn</i>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	47,05	69,84
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	52,95	30,16
<i>Khả năng thanh toán</i>			
- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	2,13	1,37
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,99	1,43
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,14	0,08
<i>Tỷ suất sinh lời</i>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	(0,56)	13,63
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	(0,56)	10,62
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	(0,06)	1,22
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	(0,06)	0,95
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	(0,12)	3,16

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Hiền

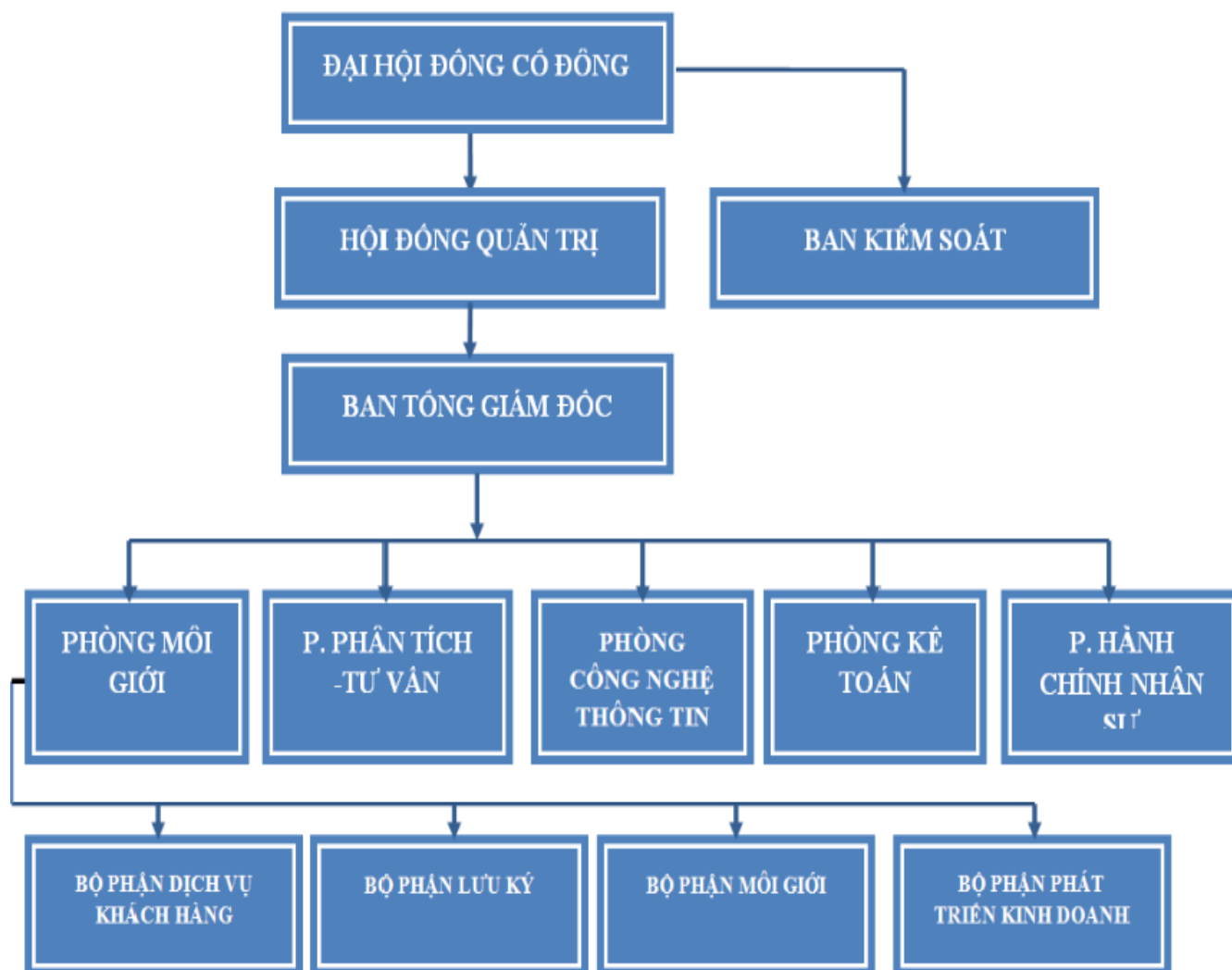
Trần Khánh Dư

Huỳnh Anh Tuấn

TP.HCM, ngày 28 tháng 3 năm 2012

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

❖ Cơ cấu tổ chức của công ty



❖ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính tới thời điểm hiện nay số lượng cán bộ, nhân viên của SJCS là 37 người. Trên 90% cán bộ nhân viên của Công ty có trình độ đại học trở lên và đã được đào tạo qua các lớp chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán do UBCKNN tổ chức.

Cơ cấu nhân sự tính tới 30/03/2011

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Đại học và Trên đại học	34	91,9%
3	Khác	3	8,1%
Tổng		33	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán SJCS)

❖ Chính sách đối với người lao động:

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ ngày và 5,5 ngày/tuần. Tuy nhiên, căn cứ vào nhu cầu công việc thực tế nhân viên trong công ty có thể tự nguyện làm việc thêm giờ và được hưởng quyền lợi theo quy định của luật lao động và quy định của Công ty với mức đãi ngộ thoả đáng.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được nghỉ được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần Bảo hiểm xã hội trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 4 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm một tháng lương cơ bản do bảo hiểm chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết và xây dựng môi trường làm việc năng động tạo điều kiện cho các nhân viên gắn bó và phát huy hết năng lực của mình cho Công ty.

Chính sách lương: Chính sách lương, thưởng của SJCS luôn tuân thủ theo Luật lao động và các văn bản pháp luật liên quan. Quy chế này được xây dựng dựa trên tinh thần dân chủ, minh bạch và công bằng nhằm khuyến khích người lao động phát huy tinh thần sáng tạo trong tác nghiệp.

Lương của người lao động = Lương cơ bản + Lương kinh doanh + Lương phụ cấp

Mức lương cơ bản được xác định bằng hệ số lương cơ bản nhân với mức lương tối thiểu. Hệ số lương cơ bản được xét duyệt tùy theo trình độ học vấn, chức vụ, thời gian làm việc...

Lương kinh doanh được tính dựa trên đặc thù của công việc là hỗ trợ hay kinh doanh trực tiếp và được quy định cụ thể trong hệ thống thang lương, bảng lương của công ty.

Lương phụ cấp bao gồm tiền lương làm thêm giờ; tiền thưởng vì có thành tích trong công tác tốt và mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty; phụ cấp ăn trưa, đi lại, điện thoại.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Xác định được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong lĩnh vực hoạt động tài chính công ty luôn chú trọng tới việc tìm kiếm tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm. Quy trình tuyển dụng của SJCS được xây dựng chặt chẽ và khoa học phù hợp với quy chế hoạt động của công ty. Bên cạnh việc đăng tải thông tin tuyển dụng rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo chí, website, các tổ chức tư vấn tuyển dụng chuyên nghiệp... Nhờ vậy, SJCS đã xây dựng được cho mình một đội ngũ nhân viên có trình độ, kinh nghiệm, nhiệt huyết với nghề.

Bên cạnh vấn đề tuyển dụng nhân sự công ty cũng rất coi trọng công tác đào tạo cán bộ, nhân viên. Cụ thể: Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa học nâng cao nghiệp vụ, tự đào tạo nội bộ, học hỏi từ các công ty đầu ngành, cập nhật những kiến thức mới và tìm hiểu TTCK các nước trong khu vực...v.v. trong đó chú trọng hình thức đào tạo theo công việc thực tế để đáp ứng yêu cầu ngày càng chuyên sâu về nghiệp vụ của từng phòng ban. Có thể khái quát như sau:

- Kỹ năng giao tiếp với khách hàng.

- Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng chăm sóc khách hàng.
- Phương pháp phân tích và nhận định thị trường.

❖ **Ban điều hành**



✓ **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2010 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Huỳnh Thị Bích Ngân	Chủ tịch	Thông qua ngày 23.1.2010
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên	Thông qua ngày 23.1.2010
Bà Nguyễn Hồng Trang	Thành viên	Thông qua ngày 23.1.2010
Ông Phạm Quang Anh	Thành viên	Thông qua ngày 23.1.2010
Bà Nguyễn Kim Cúc	Thành viên	Thông qua ngày 30.07.2010

Bà Huỳnh Thị Bích Ngân _ Chủ tịch HĐQT

Bà Ngân là người sáng lập SJCS.

Ông Huỳnh Anh Tuấn _ Thành viên HĐQT

Ông Huỳnh Anh Tuấn đã tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng và Đại học Luật TP.HCM. Ngoài ra, ông Tuấn còn được cấp các chứng nhận và chứng chỉ hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt nam.

Trước khi tham gia thành lập Công ty CP Chứng khoán SJC, ông Huỳnh Anh Tuấn là Trợ lý Tổng Giám đốc của Công ty TNHH MTV Chứng khoán ACB, kiêm Giám đốc Chi nhánh Thị Nghè của Công ty TNHH MTV Chứng khoán ACB. Với nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán Việt nam, ông Tuấn được biết đến như một chuyên gia có nhiều kinh nghiệm và thành đạt. Ông Tuấn đã từng tư vấn cho hàng loạt các tổ chức, đem lại hiệu quả đầu tư cao.

Bà Nguyễn Hồng Trang _ Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Hồng Trang tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP. HCM chuyên ngành Ngoại thương, Thạc sỹ Kinh tế phát triển tại Viện Khoa học Xã hội The Hague-Hà lan. Bà đã tham gia thành công cuộc thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước.

Trước khi tham gia thành lập Công ty CP Chứng khoán SJC, bà đã có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – đầu tư. Bà đã giữ các chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh tế và Phó Trưởng phòng Xúc tiến đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM, chịu trách nhiệm thẩm định và đề xuất Ủy Ban nhân dân Thành phố phê duyệt các dự án đầu tư quy mô lớn của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Sau đó bà Trang gia nhập Công ty CP Chứng khoán Gia Quyền với vị trí Giám đốc Tư vấn tài chính doanh nghiệp, đã tiến hành thành công một loạt hợp đồng tư vấn cổ phần hóa, tái cấu trúc doanh nghiệp, tăng vốn, tư vấn phát hành trái phiếu ... cho các công ty thành viên của Tập đoàn Dệt May (như Tổng Công ty Phong Phú, Dệt Nam Định...), Công ty Tín nghĩa, Công ty cổ phần Sài Gòn Sân bay (SGA), Công ty Lạc Việt

Ông Phạm Quang Anh _ Thành viên HĐQT

Ông Anh tham gia công tác tài chính từ năm 1997. Trước khi gia nhập SJCS, ông Anh từng giữ các chức vụ Phó giám đốc công ty kiểm toán DNP, phó tổng giám đốc công ty Ngọc Phong. Ngoài ra ông Anh còn tham gia nhiều công tác tư vấn cho nhiều tổ chức trong và ngoài nước. Ông Anh tốt nghiệp cao học kinh tế năm 2003.

Hoạt động của HĐQT

Hàng năm, cuộc họp của Hội đồng quản trị phần lớn đều được tổ chức thông qua việc trao đổi bằng email, lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức họp bất thường. Các thành viên Hội đồng quản trị vẫn thường xuyên trao đổi với nhau đề thông báo, thảo luận về tình hình hoạt động của Công ty nhằm đưa ra những quyết định kịp thời nhất định hướng cho Ban điều hành.

Hội đồng quản trị có hai người là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm các chức danh điều hành của Công ty, gồm: Bà Nguyễn Hồng Trang, Ông Phạm Quang Anh. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị với hai thành viên độc lập không điều hành bảo đảm cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành và tập trung vào định hướng, nghiên cứu chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

✓ BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm ba thành viên theo quy định của Điều lệ Công ty, bao gồm các ông/bà:

- Ông Lý Thanh Tùng – Trưởng ban
- Ông Lê Xuân Vinh – Thành viên
- Bà Hồ Lệ Hoài Mai – Thành viên

Trong năm 2011, Ban Kiểm soát đã xem xét toàn diện hoạt động của công ty cũng như đã làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc để nắm rõ hơn tình hình hoạt động của công ty, phục vụ cho việc báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên năm 2012. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua đã có những bước tiến triển tốt mặc dù kết quả chưa cao. Tuy nhiên, Công ty đã tăng trưởng được thị phần và tiếp tục khẳng định thương hiệu SJCS trong hoàn cảnh thị trường khó khăn và cạnh tranh gay gắt. Báo cáo tài chính năm 2011 đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm tra công nhận và Ban Kiểm soát hoàn toàn thống nhất với các số liệu này.

Hoạt động của bộ phận Kiểm soát nội bộ cũng góp phần quan trọng trong việc bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của Công ty và nhân viên Công ty và hỗ trợ hoạt động cho Ban Kiểm soát rất tốt.

✓ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Huỳnh Anh Tuấn	Tổng Giám Đốc
Bà Nguyễn Hồng Trang	Phó Tổng Giám Đốc

✓ ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

PHÒNG MÔI GIỚI	Ông Vũ Văn Đức PP. Môi giới
-----------------------	---------------------------------------

PHÒNG PHÂN TÍCH – TƯ VẤN
Bà Tạ Thị Thanh Huyền
 PP. Phân tích - Tư vấn

PHÒNG KỸ THUẬT
Ông Nguyễn Thanh Bình
 PP. IT

PHÒNG KẾ TOÁN
Trần Khánh Dư
 Kế toán trưởng

BAN KIỂM SOÁT
Ông Lý Thanh Tùng
 Trưởng Ban kiểm soát

VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

❖ Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho HĐQT và Ban KS

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định hàng năm căn cứ trên đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong năm 2011, chi phí cho các thành viên Hội đồng quản trị khoảng 200 triệu VND.

❖ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT (Không có thay đổi so với thời điểm lập BCTC năm trước)

STT	Cổ đông	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Huỳnh Thị Bích Ngân	022231514	12/6 Trương Định. P.6. Q.3. TP.HCM	529.000	9,98%
2	Huỳnh Anh Tuấn	351970173	233 Võ Thị Sáu. P.7. Q.3. TP.HCM	276.440	5,22%
3	Nguyễn Hồng Trang	023323004	207/20/1 Nguyễn Văn Đậu. P.11. Q.Bình Thạnh. TP.HCM	264.470	4,99%
4	Nguyễn Quang Anh	023748375	28B3 cư xá 304 Điện Biên Phủ, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	0	0%
5	Nguyễn Kim Cúc	023775791	2A Quang Trung, Gò Vấp, Tp.HCM	50.000	0,94%
TỔNG				1.119.910	21,13%

Nguồn: SJCS
❖ Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn
Cơ cấu cổ đông tính tới ngày 30/01/2011

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Tổng mệnh giá (VND)	% vốn điều lệ (%)
I. Trong nước	50	53.000.000.000	100%
1. Cổ đông tổ chức	3	7.689.400.000	14,51%
2. Cổ đông cá nhân	47	45.310.600.000	85,49%
II. Nước ngoài	-	-	-
1. Cổ đông tổ chức	-	-	-
2. Cổ đông cá nhân	-	-	-
Tổng cộng	50	53.000.000.000	100%

Nguồn: SJCS

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 31/12/2011

STT	Cổ đông	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Ngọc Phong Đại diện phần vốn: Ông Nguyễn Văn Liêm	5003000299	KCN Xuyên Á. Xã Mỹ Hạnh Bắc. H.Đức Hòa. Long An	528.940	9,98%
2	Huỳnh Thị Bích Ngân	022231514	12/6 Trương Định. P.6. Q.3. TP.HCM	529.000	9,98%
3	Đoàn Thị Phương Lan	023133398	232 Nam Kỳ Khởi Nghĩa. P.6. Q.3. TP.HCM	528.940	9,98%
4	Đoàn Thị Khánh Vân	024346797	232 Nam Kỳ Khởi Nghĩa. P.6. Q.3. TP.HCM	442.120	8,34%
5	Huỳnh Quốc Trung	351237713	233 Võ Thị Sáu. P.7. Q.3. TP.HCM	291.470	5,50%
6	Huỳnh Anh Tuấn	351970173	233 Võ Thị Sáu. P.7. Q.3. TP.HCM	276.440	5,22%
TỔNG				25.969.100.000	49 %

Nguồn: SJCS

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tính tới ngày 30/01/2011

STT	Cổ đông	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Cổ phần Thanh Niên					
1	Đại diện phần vốn: Ông Nguyễn Văn Liêm	4103002591	27 Kỳ Đồng. P.9. Q.3. TP.HCM	15.000	0,28%
2	Huỳnh Thị Bích Ngân	022231514	12/6 Trương Định. P.6. Q.3. TP.HCM	529.000	9,98%
3	Huỳnh Anh Tuấn	351970173	233 Võ Thị Sáu. P.7. Q.3. TP.HCM	276.440	5,22%

STT	Cổ đông	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
4	Nguyễn Hồng Trang	023323004	207/20/1 Nguyễn Văn Đậu. P.11. Q.Bình Thạnh. TP.HCM	264.470	4,99%
TỔNG				10.849.100.000	20,47%

Nguồn: SJCS

Ghi chú:

(*) Theo Điều 84 khoản 5 Luật doanh nghiệp quy định và điều lệ của công ty: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập khác nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Ngày 04/09/2000, Công ty được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh; Như vậy đến ngày 04/09/2011, các hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ.

❖ Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quyết định số 238/QĐ-TTg ngày 29/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% vốn điều lệ của Công ty.

Điều lệ Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

Hiện nay, Công ty chưa có cổ đông là thể nhân hoặc pháp nhân nước ngoài.

TỔNG GIÁM ĐỐC

HUỲNH ANH TUẤN